

Bản án số: 190/2025/HS-ST
Ngày: 26-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Toàn

Ông Đỗ Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Lê Nguyễn Tuyết Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 298/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC N, giới tính: Nam, sinh ngày 29/10/2000, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1974 và bà Võ Thị V, sinh năm 1977; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 08/10/2015, Công an thành phố P ra Quyết định xử phạt hành chính số 232 với mức phạt cảnh cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong.

- Ngày 22/11/2016, TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 21 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 108, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2017 (Do tại thời điểm phạm tội, Nguyễn Ngọc N có độ tuổi dưới 16 tuổi nên không được coi là có án tích).

- Ngày 02/6/2021, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại Bản án số 73, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/05/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn : “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN H, giới tính: Nam, sinh ngày 29/01/1999, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, H, Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp:

Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và bà Văn Thị T, sinh năm 1976; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 29/9/2023, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 01 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 195, chưa được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 02/6/2021, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại Bản án số 73, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/05/2023.

- Ngày 18/6/2021, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 82. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù với bản án 73, buộc chấp hành 05 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN NGỌC T1, giới tính: Nam, sinh ngày 01/4/1998, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, H, Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hồ Văn N2, sinh năm (Không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1958; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 18/6/2021, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 82, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn : “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. LÊ NGỌC T2, giới tính: Nam, sinh ngày 22/8/1999, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, H, Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Xuân M, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Bé P, sinh năm 1976; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 18/6/2021, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 82, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2022.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn : “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cao Văn D, sinh năm: 2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn P, xã H, H, tỉnh Bình Thuận.

Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/10/2018, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 đi đến quán C1 tại thôn T, xã T, thành phố P để uống cà phê và đánh bi a. Tại đây, N nhìn thấy Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã H, huyện H cùng Cao Văn D, sinh ngày 19/01/2001, trú tại

thôn D, xã H, huyện H và Lê Minh T4, sinh năm 2000, Trần Ngọc T5, sinh năm 2002, Huỳnh Anh H1, sinh năm 2001, Sơn Ngọc H2, sinh năm 1998, Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2000, Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1997 cũng đang ngồi ở trên gác của quán C1. Nguyên nhân lại, cách đây khoảng 02 tháng Nguyễn Hữu T3 đã đánh N và T2 nên N rủ H, T1, T2 đánh T3 thì H, T1, T2 đồng ý. N nói: “Đề tao lên trước, tụi mày lên sau”, lúc này, N đi lên gác, đứng cách bàn của nhóm T3 đang ngồi khoảng 1 mét và chỉ tay về hướng nhóm của T3, rồi nói “ê” thì thấy những người ngồi tại bàn của T3 đứng dậy. Nguyên xông vào lấy 02 cái ly thủy tinh để trên bàn của T3 đánh vào mặt T3, làm vỡ ly thủy tinh. Thấy T3 bị đánh thì D, T4, H1, H2, S, H3 trong nhóm của T3 lấy bàn ghế nhựa có tại quán đánh lại. Lúc này H, T1, T2 thấy ồn ào ở phía trên gác nên cầm cây cơ bi a chạy lên xông vào đánh trúng vào vùng mặt trái của T3, làm cây cơ bi a bị gãy. Bị đánh T3 bỏ chạy thì N cầm ly thủy tinh bị vỡ xông tới đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng phải và tay phải của T3 gây thương tích. Tiếp đến, N cầm ly thủy tinh bị vỡ cùng H, T1, T2 dùng cây cơ bi a bị gãy xông vào đánh D, T4, H1, H2, S, H3: N cầm ly thủy tinh bị vỡ đâm 01 nhát vùng trúng vào vai trái, 01 nhát vào vùng vai phải của D gây thương tích; H, T1, T2 dùng cây cơ bi a bị gãy đánh T4, H1, H2, S, H3, nhưng do T4, H1, H2, S, H3 bỏ chạy nên không bị thương tích gì.

Nguyễn Hữu T3 và Cao Văn D bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 35 ngày 17/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Nguyễn Hữu T3 như sau:

- Vết thương vùng lưng phải (khoảng xương sườn VIII – IX) thấu bụng, thủng cơ hoành, tràn máu, tràn khí màng phổi phải. Xuất huyết ổ bụng đã được phẫu thuật điều trị hiện ổn định. Sẹo vết thương liền tốt, kích thước: 3 x 0,3 cm; Sẹo vết mổ đường trắng giữa trên rốn, kích thước: 14,5 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 25%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt bên đốt giữa ngón III bàn tay phải, hiện sẹo liền tốt, kích thước: 1 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt lòng đốt giữa ngón V bàn tay phải, hiện sẹo liền tốt, kích thước: 0,5 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Chấn thương vùng gò má bên trái để lại hai vết hằn thâm mờ, song song nhau có kích thước vết thứ 1: 6 x 0,5cm; kích thước vết thứ 2: 6 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **28% (Hai tám phần trăm).**

- Vết thương vùng lưng phải, sẹo vết thương phần mềm đốt giữa ngón III, ngón V bàn tay phải do vật sắc gây ra; Chấn thương vùng gò má bên trái do vật tày tác động.

- Vết thương vùng lưng phải có chiều hướng tác động từ sau ra trước; Vết sẹo đốt giữa ngón III, V bàn tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương; Chấn thương vùng mặt gò má bên trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36 ngày 17/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận về thương tích của Cao Văn D như sau:

- Mặt sau bả vai trái có hai vết thương phần mềm hiện để lại sẹo liền tốt, kích thước vết 1: 1,6 x 1cm, kích thước vết 2: 0,9 x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Sẹo vết thương phần mềm đỉnh vai phải hiện để lại sẹo liền tốt, kích thước: 1 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Đa chấn thương vùng cằm, ngực, lưng đã được điều trị hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **4% (Bốn phần trăm)**.

- Các vết thương trên do vật sắc gây ra.

- Các vết thương có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

Vật chứng của vụ án:

Đối với ly thủy tinh bị vỡ và 03 cây cơ bị a bị gãy là hung khí N, H, T1, T2 dùng để đánh T3 và D: Do chủ quán cà phê đã thu dọn dẹp, vứt bỏ nên lực lượng Công an không thu hồi được.

Về phần dân sự:

Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 đã tự nguyện bồi thường cho Cao Văn D số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho Nguyễn Hữu T3 số tiền 50.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần. D và T3 đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N, H, T1 và T2.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSPT-HS ngày 14/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 và khẳng định các bị cáo đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Ngọc N là người đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 101 quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự để xử lý.

-Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2, mỗi bị cáo là 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

-Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 đã tự nguyện bồi thường cho Cao Văn D số tiền 5.000.000 đồng và bồi

thường cho Nguyễn Hữu T3 số tiền 50.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần. D và T3 đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của mình cũng như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Về lời nói sau cùng: Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhận thấy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thể hiện tại hồ sơ đều đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/10/2018, tại quán C1 thuộc thôn T, xã T, thành phố P. Do trước đây khoảng 02 tháng Nguyễn Hữu T3 có đánh Nguyễn Ngọc N và Lê Ngọc T2 nên N rủ T2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1 và N dùng 02 ly thủy tinh; Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 dùng cây cơ bi a có sẵn tại quán, đánh Nguyễn Hữu T3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28% và đánh Cao Văn D (bạn của T3) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

Các bị cáo vô cớ sử dụng ly thủy tinh, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Hữu T3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28% và gây thương tích cho Cao Văn D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, với các tình tiết thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2.1] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 về tội “*Tội cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Ngọc N là người khởi xướng và là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại T3 và D; Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 với vai trò là người giúp sức nên N, H, T1, T2 đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hành vi và hậu quả đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Ngọc N là người đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 101 quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự để xét xử.

[4] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và để răn đe, phòng, chống tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 đã tự nguyện bồi thường cho Cao Văn D số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho Nguyễn Hữu T3 số tiền 50.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần. D và T3 đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với ly thủy tinh bị vỡ và 03 cây cơ bi a bị gãy là hung khí N, H, T1, T2 dùng để đánh T3 và D: Do chủ quán cà phê đã thu dọn dẹp, vứt bỏ nên lực lượng Công an không thu hồi được nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án .

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T2 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T1, Lê Ngọc T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công an tp. Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú.
- Chi cục THADS tp. Phan Thiết
- Cổng TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công